

Số: 03 /2014/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM KỲ HỌP LẦN THỨ IX- NHIỆM KỲ II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004, và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC3/KDBH ngày 11/8/2011 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ 9, nhiệm kỳ II ngày 24/3/2014;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, trình ĐHCĐ thông qua.

1. Phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2013, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện 2013:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012 VND	Thực hiện 2013 VND	KH 2013 VND	So sánh 2013/KH	So sánh 2013/12
- Doanh thu phí nhận TBH	1,695,259,813,154	1,549,341,336,458			91.39%
+ Doanh thu phí nhận không bao gồm hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp	1,608,445,963,742	1,424,959,104,546	1,412,000,000,000	100.92%	88.59%
+ Doanh thu phí nhận hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp	86,813,849,412	124,382,231,912			
- Phí giữ lại	655,065,854,023	511,832,738,493			78.13%
+ Phí giữ lại không bao gồm hoạt động thí điểm BH Nông nghiệp	646,743,673,397	500,103,069,065	468,000,000,000	106.86%	77.33%
+ Phí giữ lại hoạt động thí điểm BH Nông nghiệp	8,322,180,626	11,729,669,428			

- Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác	295,266,123,074	309,090,171,776	263,000,000,000	117.52%	104.68%
- Lợi nhuận trước thuế	313,618,609,000	379,523,881,878			121.01%
+ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính	300,344,501,952	397,600,593,961	360,000,000,000	110.44%	132.38%
+ Lợi nhuận hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp	(19,700,018,427)	(22,315,259,264)			
+ Lợi nhuận từ CLTG (không được dùng để chia cổ tức)	32,974,125,475	4,238,547,181			

Đánh giá chung: Tổng công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2013

2. *Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Tài liệu đính kèm).*

Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 4.568.182.586.642 VND.
- Nợ phải trả: 2.105.044.466.662 VND.

Trong đó: Dự phòng nghiệp vụ: 689.292.277.193 VND.

- Vốn chủ sở hữu: 2.431.132.289.571 VND.

Điều 2: Phê chuẩn Quỹ lương thực hiện 2013 (bao gồm lương đơn giá, lương cố định, lương bổ sung theo hiệu quả kinh doanh – không bao gồm thù lao (lương) thành viên HĐQT chuyên trách)

- Tổng thu – Tổng chi không lương kế hoạch: 388.000.000.000 VND.
- Tổng thu – Tổng chi không lương thực hiện: 433.919.978.639 VND
- Đơn giá tiền lương 70,23 đồng/1000 đồng Tổng thu – Tổng chi không lương
- Quỹ lương đề nghị quyết toán (theo chỉ tiêu KH 388 tỷ): **33.895.734.699 VND**

Điều 3: Phê chuẩn kết quả thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2013:

- Mua thiết bị văn phòng và các thiết bị tin học (ngoài danh mục dự án IT đã được phê chuẩn): 1.048.922.500VND
- Chi phí sửa chữa lớn tòa nhà văn phòng làm việc và cho thuê 1.294.200.000VND.
- Chi tiết thực hiện đề án IT: Chi tiết sẽ được báo cáo quyết toán riêng.

Điều 4: Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2013 và trình ĐHĐCĐ thông qua, nội dung chủ yếu như sau:

1. *Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:*

- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước chuyển sang năm 2013: 168.374.251.947 VND (sau khi đã chia cổ tức đợt 2/2012 tỷ lệ 8%: 80.662.126.400 VND).

Trong đó : Lợi nhuận được phân phối: 126.966.984.668 VND.

Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá): 41.407.267.279 VND.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2013: 310.216.859.111 VND.

Trong đó : Lợi nhuận được phân phối: 305.978.311.930 VND.

Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá): 4.238.547.181 VND.

- Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2013: 478.591.111.058 VND.

Trong đó: Lợi nhuận được phân phối: 432.945.296.598 VND.

Lợi nhuận không được phân phối(chênh lệch tỷ giá): 45.645.814.460 VND.

2. Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2013 trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 10% LNST 2013: 30.597.831.193 VND
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc 5% LNST 2013: 15.298.915.596 VND
- Trích lập Quỹ phát triển kinh doanh 2% LNST 2013: 6.119.566.239 VND
- Chia cổ tức năm 2013 (20%): 201.655.316.000 VND

Trong đó: Đã tạm ứng cổ tức 2013 đợt 1 (10%) : 100.827.658.000 VND

Chia cổ tức 2013 đợt 2 là 10%: 100.827.658.000 VND

- Quỹ khen thưởng 1.5% LNST 2013: 4.589.674.679 VND
- Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện): 3.026.615.390 VND
- Lợi nhuận còn lại: 217.303.191.961 VND

Trong đó : Lợi nhuận được phân phối: 171.657.377.501 VND

Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá): 45.645.814.460 VND

Ghi chú: Tỷ lệ trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Tỷ lệ chia cổ tức kế hoạch 2013 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 20%.

Điều 5: Phê duyệt và trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2013 (Tỷ lệ và mức chi đã được HĐQT/ ĐHĐCĐ phê chuẩn): **3.850.000.000 VND**. Thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2010. Việc xác định mức thù lao của từng thành viên được thực hiện theo quyết định số 01/2006/NQ-HĐQT ngày 19/1/2006.

Điều 6: Thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn phương án tăng vốn điều lệ năm 2014, nội dung chính:

1. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu : Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Mã cổ phiếu : VNR
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Thay đổi vốn điều lệ :

- + Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.008.276.580.000 VND (tương ứng 100.827.658 cổ phần);
 - + Vốn điều lệ phát hành thêm: 302.482.970.000 VND (tương ứng 30.248.297 cổ phần);
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.310.759.550.000 VND (tương ứng 131.075.955 cổ phần).
- Đối tượng và hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách phân bổ quyền)
 - Tỷ lệ thực hiện : 10:3 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ được quyền nhận 03 cổ phần mới)
 - Nguồn sử dụng : +) 201.655.313.333 VNĐ từ nguồn thặng dư vốn tại thời điểm 31/12/2013.
+) 100.827.656.667 VNĐ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2013.
 - Thời gian thực hiện : Trước Quý IV năm 2014
 - Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh : số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Ví dụ: cổ đông A sở hữu 172 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $172 \times 10/3 = 51,6$ (cổ phiếu), số cổ phiếu được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 51 cổ phiếu.*

2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 1.310.759.550.000 VND.
- Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu thưởng phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Chủ tịch HĐQT toàn quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện phương án phát hành.

Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả phát hành với HĐQT và ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất

Điều 7: Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2014 bao gồm các chỉ tiêu chính như sau :

1. **Giao một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2014 của Tổng Công ty** (không bao gồm doanh thu-chi phí hoạt động triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp được hạch toán riêng theo qui định của MOF) – Một số chỉ tiêu chính:
 - Doanh thu phí nhận: 1.510 tỷ VND
 - Doanh thu phí giữ lại: 575 tỷ VND
 - Lợi nhuận trước thuế: 445 tỷ VND

- Cổ tức năm 2014 dự kiến: 15%
- 2. **Hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp:** Trong năm 2014 tập trung tổng kết giai đoạn thí điểm 2011-2013.
- 3. **Chỉ tiêu Tổng thu – Tổng chi không lương năm 2014: 485 tỷ VND**

Điều 8: Quy định hạn mức ủy thác và phân bổ tài sản đầu tư cho mục ủy thác đầu tư và kinh doanh chứng khoán (thuộc thẩm quyền Tổng giám đốc) như sau:

- Hạn mức ủy thác đầu tư không quá 100 tỷ VND/1 đơn vị nhận ủy thác đầu tư
- Hạn mức phân bổ tài sản đầu tư vào hoạt động ủy thác đầu tư và kinh doanh chứng khoán không quá 5% tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán

Điều 9: Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc:

- Bổ nhiệm lại Ông Phạm Công Tứ chức vụ Tổng Giám đốc VINARE nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm kỳ cũ theo quyết định số 05-QĐ/HĐQT-2009 ngày 6/5/2009 của Hội đồng quản trị.
- Ông Phạm Công Tứ được hưởng lương và các quyền lợi ích khác theo qui chế của VINARE.

Điều 10: Cử ông Trần Phan Việt Hải là người đại diện phần vốn góp của VINARE (giá trị vốn góp 125 tỷ đồng – tương đương tỷ lệ góp vốn là 25%) tại SVI và đề cử tham gia Hội đồng thành viên của SVI. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/2005/NQ-HĐQT ngày 15/1/2005 của HĐQT về việc cử người đại diện vốn tại SVI.

Điều 11: Thông qua báo cáo kết quả hợp tác chiến lược 2013 và kế hoạch 2014; Báo cáo dự án IT; Báo cáo giao dịch SVI và Báo cáo hoạt động của HĐQT 2013.

Điều 12: Nhất trí và trình đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban kiểm soát:

- ❖ Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2014, bao gồm các công ty sau:
 1. Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
 2. Công ty TNHH KPMG Việt nam
 3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
 5. Công ty Pricewaterhouse Coopers (PWC)
- ❖ Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

Điều 13: HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2014 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014.

Điều 14: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tổng công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Quang Tuyền